

Bản án số: 24/2020/HS-PT
Ngày 04/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Ông Vũ Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 04/3/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2019/HSST ngày 01/11/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1982 tại Thị xã Đ, Tỉnh Quảng Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Y, Xã Y, Thị xã Đ, Tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: số 238, Khu dân cư Th, Phường S, Thành phố Ch, Tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc D và bà Bùi Thị H; có chồng (đã ly hôn) và 2 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thị L thuê đất và nhà của bà Vũ Thị Nh, địa chỉ tại số 238, Khu dân cư Th, Phường S, Thành phố Ch, Tỉnh Hải Dương từ cuối năm 2017, mục đích để làm quán bán cà phê và kinh doanh nhà nghỉ, mang tên “cà phê H - nhà nghỉ Kh” do L làm chủ và quản lý. Tháng 12 năm 2018, Trần Thị Th đến quán của L đặt vấn đề với L nếu có khách yêu cầu mua dâm thì gọi điện cho Th. L và Th thỏa thuận mỗi lần bán dâm cho khách L sẽ trả cho Th

150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Sau đó Th cho L số điện thoại 0352.661.707 để liên lạc khi có khách mua dâm.

Khoảng 13 giờ, ngày 20/12/2018, Nguyễn Văn Th1, Vũ Bá M, Lê Minh Đ vào quán cà phê của L quản lý. Tại đây, Th đã đặt vấn đề với L gọi gái bán dâm để Th mua dâm. L đã đồng ý và hai bên thống nhất về giá một lần mua dâm là 350.000đ (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*) và Th đã đưa số tiền trên cho L, sau đó L gọi điện cho Th đến nhà nghỉ của L để bán dâm. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi Th đến quán thì L bảo Th1 và Th vào phòng nghỉ số 04 của nhà nghỉ để mua bán dâm. Đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, khi Th1 và Th đang chuẩn bị hành vi bán dâm thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2019/HSST ngày 01/11/2019 của Toà án nhân dân Thành phố Ch, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 327, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự (BLHS); các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS); Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Chứa mại dâm". Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án. Ngoài ra bản án còn tuyên về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06/11/2019 Nguyễn Thị L kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh và giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo còn nuôi con nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Hải Dương có quan điểm: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ Luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 87/2019/HSST ngày 01/11/2019 của Toà án nhân dân Thành phố Chí Linh về hình phạt. Bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên kháng cáo là hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 20/12/2018, tại quán cà phê H - *nhà nghỉ Kh*, địa chỉ: Số 238, Khu dân cư Th, Phường S, Thành phố Ch, tỉnh Hải Dương do Nguyễn Thị L làm chủ. L đã có hành vi chứa chấp Trần Thị Th bán dâm cho Nguyễn Văn Th1 tại phòng nghỉ số 04 với số tiền 350.000 đồng. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm

đã xét xử bị cáo về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Về tội danh không có kháng cáo, kháng nghị nên HĐXX không xem xét.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, HĐXX xét thấy: Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là có căn cứ. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, xâm phạm đến đời sống văn hóa, trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song do muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do vậy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù là phù hợp với pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết mới làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt, bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của BLHS nên không đủ điều kiện cho được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của BLHS và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và 356 của BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 87/2019/HS-ST ngày 01/11/2019 của TAND thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135 và 136 BLTTHS và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Lan. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2019/HSST ngày 01/11/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương về hình phạt.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 327, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị L 18 (mười tám)** tháng tù về tội "Chứa mại dâm". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND, VKSND, CQCSĐT, CQ T.H.A hình sự
và Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Minh Tân